

Đắk Mil, ngày 30 tháng 6 năm 2025

THÔNG BÁO

Danh sách thí sinh DỰ KIẾN trúng tuyển và không trúng tuyển vào lớp 6 năm học 2025-2026

Trường Phổ thông dân tộc nội trú Trung học cơ sở và Trung học phổ thông huyện Đắk Mil thông báo danh sách thí sinh dự kiến trúng tuyển và không trúng tuyển vào lớp 6 năm học 2025-2026 gồm các nội dung như sau:

- 1) **Chỉ tiêu tuyển sinh:** 35 học sinh.
- 2) **Số lượng dự tuyển:** 70 thí sinh.
 - **Số lượng thí sinh dự kiến trúng tuyển:** 35 thí sinh.
 - **Số lượng thí sinh dự kiến không trúng tuyển:** 35 thí sinh.

(có danh sách kèm theo)

Nhà trường thông báo đến phụ huynh và thí sinh để biết. Nếu có điều gì chưa rõ thì phụ huynh hoặc thí sinh vui lòng đến trực tiếp nhà trường (gặp thầy Tô Duy Cường) để được giải quyết./.

Nơi nhận:

- HĐ tuyển sinh;
- Niêm yết;
- Công bố trên trang điện tử của trường;
- Lưu văn thư.

HIỆU TRƯỞNG



Hồ Tấn Đăng

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ KIẾN TRÚNG TUYỂN VÀ KHÔNG TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 6 NĂM HỌC 2025-2026

(kèm theo Thông báo số 06/TB-DTNTĐM ngày 30 tháng 6 năm 2025 của trường PTDTNT THCS & THPT huyện Đắk Mil)

TT	Thông tin về thí sinh						Kết quả học tập của 5 năm học						Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Tổng điểm tiếng việt và toán lớp 5	ĐIỂM CÁC MÔN KHÁC (trong trường hợp bằng điểm)					Dự KIẾN
TT	Họ và tên	Sinh ngày	Giới tính	Dân tộc	Thường trú		xuất sắc (XS), Tốt (T), hoàn thành (HT)									Tổng cộng	Chia ra				
					thôn/ bon	xã	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5	Tổng					T. Anh	Sử & Địa	Khoa học	Tin học	
1	H NÊ RA BYÃ	11/04/2014	Nữ	M'Nông	Jun Juh	Đức Minh	XS	XS	XS	XS	XS	25	0.5	25.5	18						Đậu
2	H' - NGHỆ	24/08/2014	Nữ	M'Nông	Đăk Săk	Đăk Săk	XS	XS	XS	XS	XS	25	0.5	25.5	18						Đậu
3	H' NHUYỄN NIÊ	28/11/2014	Nữ	M'Nông	Đăk Láp	Đăk Gắn	T	XS	XS	XS	XS	24	0.5	24.5	18						Đậu
4	H' - THỊ XUYỀN	01/02/2014	Nữ	M'Nông	Đăk Săk	Đăk Săk	XS	XS	XS	T	T	23	0.5	23.5	15						Đậu
5	Y - TÀI	04/01/2014	Nam	M'Nông	Đăk Mâm	Đăk Săk	T	XS	XS	XS	T	23	0.5	23.5	14						Đậu
6	HOÀNG MÙI MUI	14/08/2014	Nữ	Dao	Thôn 6	Đăk NDrot	XS	XS	XS	XS	XS	25	0.5	25.5	19						Đậu
7	H' THY BKRÔNG	03/20/2014	Nữ	M'Nông	Đăk Rla	Đăk NDrot	XS	XS	XS	XS	XS	25	0.5	25.5	19						Đậu
8	NGUYỄN THỊ HOÀNG LINH	02/04/2014	Nữ	Nùng	Thôn 8	Đăk Rla	XS	XS	XS	XS	XS	25	0.5	25.5	19						Đậu
9	LÃNG HÀ QUỲNH NHƯ	19/05/2014	Nữ	Tày	Tây Sơn	Long Sơn	XS	XS	XS	Xs	XS	25	0.5	25.5	18						Đậu
10	PHÙNG MÙI YẾN	28/02/2014	Nam	Dao	Thôn 6	Đăk NDrot	XS	XS	XS	XS	XS	25	0.5	25.5	18						Đậu
11	KPÃ H THUỖ MI	03/06/2014	Nữ	M'Nông	Đăk Rla	Đăk NDrot	XS	XS	XS	XS	XS	25	0.5	25.5	18						Đậu
12	LÝ NHÃ UYÊN	30/09/2014	Nữ	Nùng	Nam sơn	Long Sơn	XS	XS	XS	XS	XS	25	0.5	25.5	18						Đậu
13	ĐÌNH NGUYỄN NHẬT HUY	16/04/2014	Nam	Tày	Tây Sơn	Long Sơn	XS	XS	XS	XS	XS	25	0.5	25.5	18						Đậu
14	TRIỆU MÙI NẢY	25/01/2014	Nữ	Dao	Thôn 6	Đăk NDrot	XS	XS	XS	XS	T	24	0.5	24.5	19						Đậu
15	HOÀNG THỊ THUỖ TRANG	19/5/2014	Nữ	Nùng	Thôn 1	Đăk Rla	XS	XS	XS	T	XS	24	0.5	24.5	18						Đậu
16	LÂM THỊ NGÀ	15/05/2014	Nữ	Nùng	Cao Lạng	Đăk Gắn	XS	XS	XS	XS	T	24	0.5	24.5	18						Đậu
17	ĐẶNG THỊ NHƯ QUỲNH	21/3/2014	Nữ	Dao	Thôn 4	Đăk Rla	T	XS	XS	XS	XS	24	0.5	24.5	18						Đậu
18	ĐẶNG THỊ MỸ NHUNG	15/1/2014	Nữ	Dao	Thôn 6	Đăk NDrot	XS	XS	XS	XS	T	24	0.5	24.5	16						Đậu
19	HOÀNG THỊ HỒNG NGỌC	17/09/2014	Nữ	Nùng	Tây Sơn	Long Sơn	T	XS	XS	T	XS	23	0.5	23.5	18						Đậu
20	HOÀNG BÍCH NGỌC	28/07/2014	Nữ	Nùng	Thôn 5	Đăk Rla	XS	XS	XS	T	T	23	0.5	23.5	18						Đậu
21	LÒ CHÂU QUANG AN	7/01/2014	Nam	Thái	Thôn 4	Đăk Rla	XS	XS	XS	T	T	23	0.5	23.5	17						Đậu
22	HOÀNG THANH HẢI	06/11/2014	Nữ	Nùng	Thôn 8	Đăk Rla	XS	XS	XS	T	T	23	0.5	23.5	15						Đậu
23	VƯƠNG ĐÀM BẢO AN	23/10/2014	Nữ	Nùng	Thôn 10	Đăk Rla	XS	XS	T	T	T	22	0.5	22.5	18						Đậu
24	LÊ THỊ HOÀI THƯƠNG	1/03/2014	Nữ	Thái	Thôn 10	Đăk Rla	XS	XS	XS	T	HT	22	0.5	22.5	16						Đậu
25	H' THỊ HUYỀN	07/04/2014	Nữ	M'Nông	Đăk Gắn	Đăk Gắn	XS	XS	T	T	T	22	0.5	22.5	16						Đậu

TT	Thông tin về thí sinh						Kết quả học tập của 5 năm học						Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Tổng điểm tiếng việt và toán lớp 5	ĐIỂM CÁC MÔN KHÁC (trong trường hợp bằng điểm)					DỰ KIẾN
TT	Họ và tên	Sinh ngày	Giới tính	Dân tộc	Thường trú		xuất sắc (XS), Tốt (T), hoàn thành (HT)									Tổng cộng	Chia ra				
					thôn/ bon	xã	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5	Tổng					T. Anh	Sử & Địa	Khoa học	Tin học	
26	CHU GIA BẢO	31/05/2014	Nam	Nùng	Thôn 7	Đăk NDrot	T	T	T	T	XS	21	0.5	21.5	18						Đậu
27	LƯƠNG NGỌC PHƯƠNG	05/05/2014	Nữ	Thái	Thôn 7	Đăk Rla	T	T	T	XS	T	21	0.5	21.5	17						Đậu
28	H - LY HỒNG KNUL	14/02/2014	Nữ	M'Nông	Bu Đăk	Thuận An	T	XS	T	T	T	21	0.5	21.5	16						Đậu
29	LÂM QUỐC DƯƠNG	20/01/2014	Nam	Nùng	Cao Lạng	Đăk Gắn	XS	T	T	T	T	21	0.5	21.5	16						Đậu
30	H - KHUYẾT	11/10/2014	Nữ	M'Nông	Sa pa	Thuận An	XS	T	T	T	T	21	0.5	21.5	16						Đậu
31	Y GAM BI NIÊ	24/08/2014	Nam	M'Nông	Đăk Gắn	Đăk Gắn	XS	T	T	T	T	21	0.5	21.5	16						Đậu
32	Y' BÔN	5/3/2014	Nam	M'Nông	Đăk Gắn	Đăk Gắn	XS	XS	T	HT	T	21	0.5	21.5	15						Đậu
33	H' TI GÔN BUSIR	4/9/2014	Nữ	M'Nông	Bu Đăk	Thuận An	XS	T	T	T	T	21	0.5	21.5	15						Đậu
34	H - TRÀ MY	16/1/2014	Nữ	M'Nông	Bu Đăk	Thuận An	T	T	T	T	T	20	0.5	20.5	17						Đậu
35	H - THỊ ÁNH CHI	22/5/2014	Nữ	M'Nông	Bu Đăk	Thuận An	T	T	T	T	T	20	0.5	20.5	16	39	9	7	8	7	Đậu
36	Y' - YÔ THAM	01/04/2014	Nam	M'Nông	Đăk Mâm	Đăk Săk	T	T	HT	XS	T	20	0.5	20.5	16	38	8	8	8	7	Hồng
37	H - KIÊM	11/12/2014	Nữ	M'Nông	Bu Đăk	Thuận An	T	T	T	T	T	20	0.5	20.5	16	37	8	7	7	7	Hồng
38	NÔNG VĂN NGUYỄN	31/05/2014	Nam	Nùng	Cao Lạng	Đăk Gắn	XS	HT	T	T	T	20	0.5	20.5	16	36	7	8	7	7	Hồng
39	H - BÍCH NGỌC	10/11/2014	Nữ	M'Nông	Bu Đăk	Thuận An	T	T	T	T	T	20	0.5	20.5	15						Hồng
40	Y' THẮNG BU LỮ	11/04/2014	Nam	M'Nông	Bu Đăk	Thuận An	T	HT	T	T	T	19	0.5	19.5	17						Hồng
41	H. DUN DIN	22/4/2014	Nữ	M'Nông	Đăk Sra	Đăk Gắn	XS	T	HT	HT	T	19	0.5	19.5	15						Hồng
42	Y - YA VĨNG	07/06/2014	Nam	M'Nông	Sa pa	Thuận An	T	HT	HT	HT	XS	18	0.5	18.5	18						Hồng
43	H - THUYẾT	26/2/2014	Nữ	M'Nông	Sa pa	Thuận An	T	HT	HT	T	T	18	0.5	18.5	16						Hồng
44	H' CHÂM BDẮP	01/11/2014	Nữ	M'Nông	Đăk Rla	Đăk NDrot	HT	T	T	T	HT	18	0.5	18.5	13						Hồng
45	H - DIỆU	12/7/2014	Nữ	M'Nông	Bu Đăk	Thuận An	HT	T	T	T	HT	18	0.5	18.5	13						Hồng
46	H - CHUAT	15/07/2014	Nữ	M'Nông	Sa pa	Thuận An	HT	HT	HT	HT	XS	17	0.5	17.5	18						Hồng
47	H - MINZI	27/8/2014	Nữ	M'Nông	Bu Đăk	Thuận An	HT	HT	HT	T	T	17	0.5	17.5	16						Hồng
48	SẦN THỊ DIỆU MY	17/12/2014	Nữ	Dao	Thôn 6	Đăk NDrot	T	T	HT	HT	HT	17	0.5	17.5	15						Hồng
49	Y - LUMIA	14/3/2014	Nam	M'Nông	Sa pa	Thuận An	T	HT	HT	T	HT	17	0.5	17.5	15						Hồng
50	H' ZĂNG ZON	22/07/2014	Nữ	M'Nông	Đăk Gắn	Đăk Gắn	T	HT	HT	T	HT	17	0.5	17.5	13						Hồng
51	H ĐÀO	9/06/2014	Nữ	M'Nông	Đăk Rla	Đăk NDrot	HT	T	T	HT	HT	17	0.5	17.5	13						Hồng
52	Y - ĐẠI PHÚ	13/02/2014	Nam	M'Nông	Đăk Săk	Đăk Săk	T	T	HT	HT	Ht	17	0.5	17.5	11						Hồng
53	H' - NA GHIM	01/04/2014	Nữ	M'Nông	Đăk Săk	Đăk Săk	T	T	HT	HT	HT	17	0.5	17.5	11						Hồng

TT	Thông tin về thí sinh						Kết quả học tập của 5 năm học						Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Tổng điểm tiếng việt và toán lớp 5	ĐIỂM CÁC MÔN KHÁC (trong trường hợp bằng điểm)					DỰ KIẾN
TT	Họ và tên	Sinh ngày	Giới tính	Dân tộc	Thường trú		xuất sắc (XS), Tốt (T), hoàn thành (HT)									Tổng cộng	Chia ra				
					thôn/ bon	xã	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5	Tổng					T. Anh	Sử & Địa	Khoa học	Tin học	
54	Y - KHEN RIN	18/10/2014	Nam	M'Nông	Bu Đăk	Thuận An	HT	HT	T	T	HT	17	0.5	17.5	11						Hồng
55	Y - SAMUEL KPOR	2/06/2014	Nam	M'Nông	Bu Đăk	Thuận An	T	T	HT	HT	HT	17	0.5	17.5	11						Hồng
56	TRẦN HỮU ĐẠT	30/11/2014	Nam	Dao	Đăk Rla	Đăk NDrot	T	HT	HT	HT	HT	16	0.5	16.5	15						Hồng
57	H - HON	07/08/2014	Nữ	M'Nông	Đăk Gắn	Đăk Gắn	HT	HT	HT	HT	T	16	0.5	16.5	15						Hồng
58	H - QUỲNH	14/3/2014	Nữ	M'Nông	Bu Đăk	Thuận An	HT	HT	HT	HT	T	16	0.5	16.5	15						Hồng
59	H XUYỀN	8/10/2014	Nữ	M'Nông	Sa pa	Thuận An	HT	T	HT	HT	HT	16	0.5	16.5	14						Hồng
60	H - QUÊ	28/07/2014	Nữ	M'Nông	Sa pa	Thuận An	T	HT	HT	HT	HT	16	0.5	16.5	14						Hồng
61	Y - NẶP	21/9/2014	Nam	M'Nông	Jun Juh	Đức Minh	T	HT	HT	HT	HT	16	0.5	16.5	12						Hồng
62	Y - TRUNG	14/5/2014	Nam	M'Nông	Bu Đăk	Thuận An	HT	HT	HT	HT	HT	15	0.5	15.5	15						Hồng
63	H - HỨC	20/04/2014	Nữ	M'Nông	Sa pa	Thuận An	HT	HT	HT	HT	HT	15	0.5	15.5	15						Hồng
64	MÔNG ĐÀM THU NGHĨA	26/05/2014	Nam	Nùng	Thôn 10	Đăk Rla	HT	HT	HT	HT	HT	15	0.5	15.5	14						Hồng
65	Y - TRẮNG	8/11/2014	Nam	M'Nông	Sa pa	Thuận An	HT	HT	HT	HT	HT	15	0.5	15.5	14						Hồng
66	H - XUYỀN	30/4/2014	Nữ	M'Nông	Sa pa	Thuận An	HT	HT	HT	HT	HT	15	0.5	15.5	14						Hồng
67	Y - PHÂM	12/1/2014	Nam	M'Nông	Sa pa	Thuận An	HT	HT	HT	HT	HT	15	0.5	15.5	13						Hồng
68	Y - GIÔ - AN	29/4/2014	Nam	M'Nông	Sa pa	Thuận An	HT	HT	HT	HT	HT	15	0.5	15.5	13						Hồng
69	Y - HUY GOR	5/11/2014	Nam	M'Nông	Bu Đăk	Thuận An	HT	HT	HT	HT	HT	15	0.5	15.5	11						Hồng
70	H- ĐA NA VI	20/1/2014	Nữ	M'Nông	Bu Đăk	Thuận An	HT	HT	HT	HT	HT	15	0.5	15.5	11						Hồng